

Số: 199 /BC-TNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện
Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình
mùa cạn năm 2025-2026**
(*Báo cáo định kỳ: tháng 6 năm 2026*)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông (LVS) Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước (KBNN) đã công bố **đến ngày 30/06/2026**, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Quyết định công bố:** số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14/11/2025.
- Kỳ công bố:** Mùa cạn năm 2025-2026 (*từ tháng 11/2025 đến tháng 6/2026*).
- Phạm vi KBNN:** 05 tiểu vùng: Đà, Thao, Lô - Gâm, Cầu - Thương và đồng bằng sông Hồng.
- Kỳ báo cáo:** **tháng 6 năm 2026** (*số liệu cập nhật đến 30/06/2026*).

II. KẾT QUẢ THEO DÕI KBNN TÍNH ĐẾN KỲ BÁO CÁO

Theo kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước; tình hình khai thác, sử dụng nước trên LVS; nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và kết quả theo dõi tình hình khí tượng thủy văn tháng 06 năm 2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹, hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN tính đến kỳ báo cáo như sau:

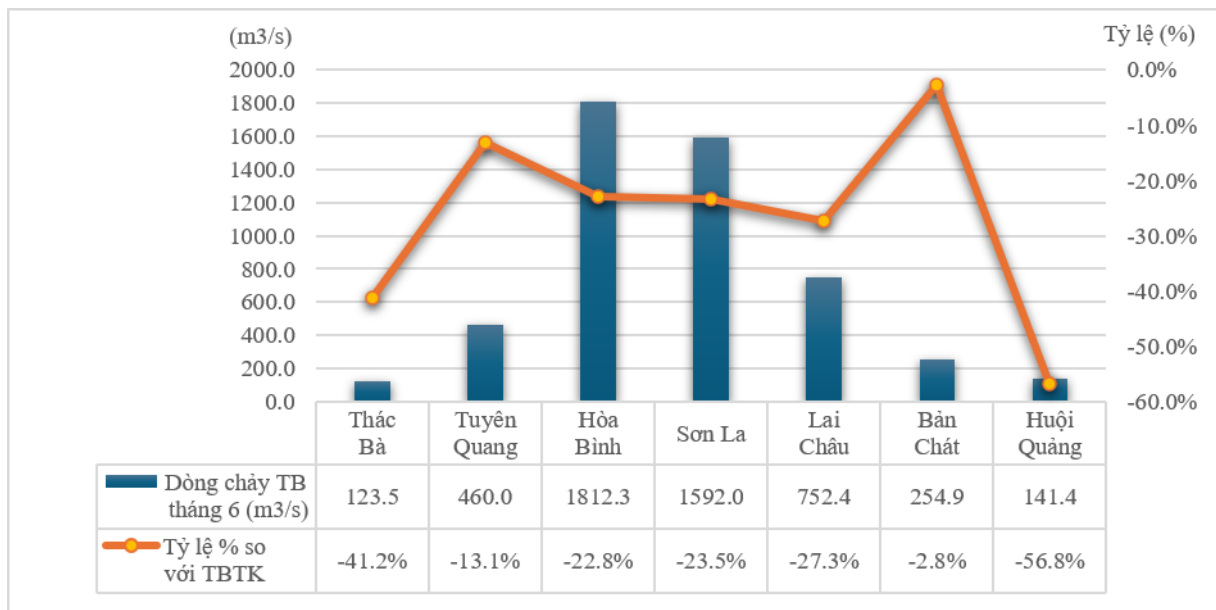
1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-18/12h00/DBQG-DBKH ngày 26/06/2026; số KH1T-19/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/07/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

Nguồn nước trên LVS Hồng - Thái Bình trong mùa cạn năm 2025-2026, **tính đến kỳ báo cáo duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu thế tốt hơn so với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến tổng lượng mưa (TLM): **cơ bản phù hợp với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.** Trong tháng 6/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 04 đợt mưa vào các ngày từ 04-06/6, 08-12/6, 15-22/6 và từ ngày 26-30/6; đáng chú ý đợt mưa ngày 26-30/6 khu vực Đông Bắc Bộ đã xảy ra mưa vừa, mưa to diện rộng, có nơi mưa rất to với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 120- 240mm, có nơi trên 250mm. TLM trên toàn lưu vực phổ biến ở mức thấp hơn từ 15-50% so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ, riêng một số nơi tại khu vực vùng núi phía Đông Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 30-55% so với TBNN cùng thời kỳ.

b) Diễn biến dòng chảy: **phổ biến đều cao hơn so với trung bình thời kỳ (TBTk) cùng thời kỳ và phù hợp với xu hướng được nhận định trong KBNN đã công bố.**



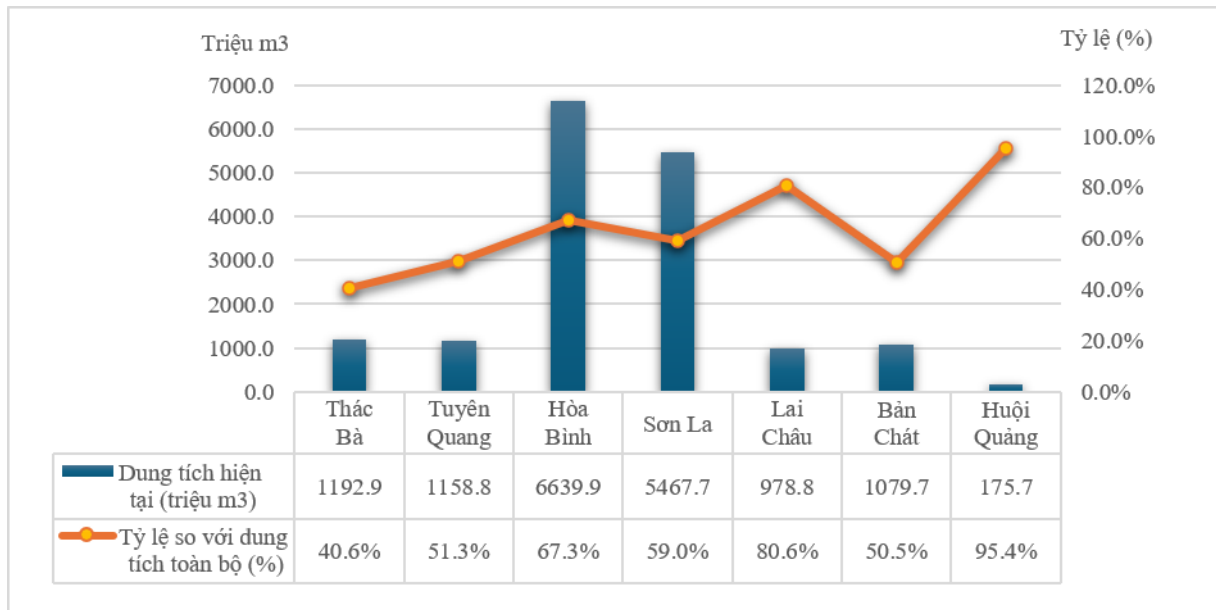
Hình 1. So sánh tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa so với TBTk

Chi tiết diễn biến dòng chảy trung bình tháng đến các hồ chứa lớn, quan trọng trong Phụ lục 1.

c) Diễn biến tổng lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ **05 triệu m³ trở lên**

- **07** hồ chứa lớn, quan trọng²: **tính đến ngày 30/06/2026**, tổng lượng nước trữ trong các hồ **khoảng 16.693,53 triệu m³ (đạt khoảng 59,9% so với dung tích toàn bộ), cơ bản trong vùng an toàn cấp nước và xấp xỉ so với tổng lượng nước trữ các hồ đã được nhận định trong KBNN đã công bố.**

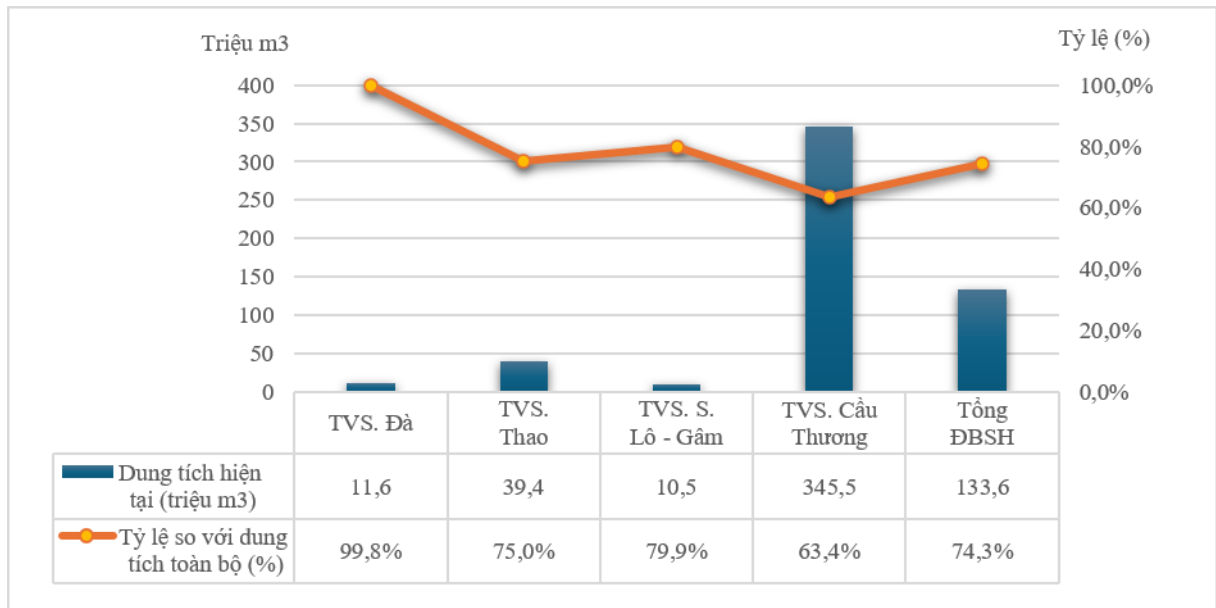
² Các hồ: Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Bản Chát, Huội Quảng, Thác Bà, Tuyên Quang.



Hình 2. Tổng lượng dung tích trữ các hồ chứa lớn, quan trọng

Chi tiết diễn biến tổng dung tích trữ 07 hồ chứa lớn, quan trọng trong Phụ lục 2.

- 30 hồ, cụm hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 05 triệu m³ trở lên: **tính đến ngày 30/06/2026**, tổng lượng nước trữ trong các hồ **khoảng 540,6 triệu m³ (đạt khoảng 67,4% so với dung tích toàn bộ)**.



Hình 3. Tổng lượng dung tích trữ các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 5 triệu m³ trở lên trên các tiểu lưu vực sông.

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN): **trong tháng 6/2026 nguồn nước dưới đất ở trạng thái ổn định, phù hợp với KBNN đã công bố, đảm bảo khả năng cấp nước cho các công trình khai thác nước dưới đất.**

Mực nước dưới đất tại các lỗ khoan quan trắc thuộc mạng quan trắc Quốc gia tài nguyên nước trong TCN qp ở vùng ĐBSH trong khoảng từ 0,06 đến 28,6m, so với cùng kỳ năm 2025 mực nước có xu thế dâng, hạ tùy vị trí quan

trắc (biên độ dâng dao động từ 0,02 - 2,32m, trung bình 0,53m, biên độ hạ dao động từ 0,01 - 1,68m trung bình 0,39m). Trên LVS Đà, Thao, Lô - Gâm và Cầu - Thương, mực nước dưới đất trong các TCN khe nứt, karst trong khoảng từ 2,42 đến 14,36m. So với cùng kỳ năm 2025 mực nước có xu thế dâng, hạ tùy theo vị trí quan trắc (biên độ dâng dao động từ 0,14 - 0,84m, trung bình 0,47m; biên độ hạ dao động từ 0,21- 1,72m, trung bình 0,73m).

Tại một số điểm công trình khai thác lớn trên địa bàn Tp Hà Nội và các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh mực nước dưới đất nằm khá sâu, một vài điểm lỗ khoan gần đạt đến ngưỡng giới hạn khai thác. Chi tiết hiện trạng mực nước dưới đất tại một số công trình khai thác trong Phụ lục 3.

đ) Diễn biến hạn hán, thiếu nước ³: qua theo dõi, giám sát, trên toàn bộ phạm vi LVS Hồng - Thái Bình từ đầu mùa cạn đến nay ***chưa xuất hiện tình trạng hạn hán, thiếu nước***.

2. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương tính đến kỳ báo cáo

a) Đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương: **12/15** tỉnh, thành phố đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương ⁴.

b) Ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước: **11/15** tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước ⁵.

III. NHẬN ĐỊNH TRẠNG THÁI NGUỒN NƯỚC TRONG CÁC THÁNG TIẾP THEO

Theo KBNN trên LVS Hồng – Thái Bình trong mùa cạn năm 2025-2026, ***thời kỳ mùa cạn kết thúc vào tháng 6/2026***. Tuy nhiên, căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn các tháng tiếp theo khi lưu vực chuyển sang thời kỳ mùa lũ, nguồn nước trên toàn lưu vực sẽ có xu thế gia tăng đáng kể dưới tác động của lượng mưa.

1. Dự báo tổng lượng mưa: tháng 7/2026 từ 280-380mm, phổ biến cao hơn 5-15% TBNN; tháng 8/2026 từ 280-430mm, phổ biến phổ biến cao hơn 10-30% TBNN, riêng Đông Bắc Bộ có nơi cao hơn 25-50% so với TBNN cùng kỳ; tháng 9/2026 phổ biến từ 150-300mm, phổ biến thấp hơn 5-20%TBNN.

Tuy nhiên, theo nhận định khí tượng, thủy văn hiện tại ENSO ***đã chuyển trạng thái sang El Nino*** với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung

³ KBNN đã cảnh báo **05** vùng, tiểu vùng với **69** xã, phường có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ.

⁴ Gồm các tỉnh, thành phố: Lai Châu, Sơn La, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Phú Thọ, Quảng Ninh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Điện Biên. Các tỉnh không đăng tải gồm: Tuyên Quang, Thái Nguyên và Cao Bằng.

⁵ Gồm các tỉnh, thành phố: Điện Biên, Lạng Sơn, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Hải Phòng, Bắc Ninh và Ninh Bình, Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Ninh. Các tỉnh không ban hành gồm: Hà Nội, Lào Cai, Cao Bằng và Hưng Yên.s

tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 6/2026 cao hơn TBNN là $0,9^{\circ}\text{C}$ ⁶.

2. Dự báo dòng chảy từ tháng 07 đến 09/2026 thuộc LVS Hồng – Thái Bình xuất hiện từ 2-3 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng nguồn hệ thống sông Hồng-Thái Bình ở mức BĐ2-BĐ3; hạ lưu sông Hồng-Thái Bình dao động ở mức BĐ1 và trên BĐ1.

3. Với tác động của El Nino nắng nóng có khả năng gia tăng và gay gắt, đồng thời mùa mưa có thể kết thúc sớm, lượng mưa có khả năng thiếu hụt, dẫn đến nguy cơ cao thiếu hụt nguồn nước ảnh hưởng đến khả năng tích nước của các hồ chứa trên lưu vực.

IV. KIẾN NGHỊ

KBNN trên LVS Hồng – Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026 đã ***kết thúc vào ngày 30/6/2026***, Cục Quản lý tài nguyên nước hiện nay đang thực hiện công tác chuẩn bị xây dựng KBNN trên LVS Hồng – Thái Bình cho mùa cạn năm 2026 - 2027. Căn cứ trên kết quả theo dõi hiện trạng, diễn biến nguồn nước, tình hình thực hiện KBNN trong tháng 6/2026 và nhận định trạng thái nguồn nước các tháng tiếp theo trong mùa lũ năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Giao Cục Quản lý tài nguyên nước:

a) Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát diễn biến nguồn nước trên lưu vực; thực hiện theo dõi, giám sát chặt chẽ việc vận hành các hồ chứa thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên LVS Hồng- Thái Bình trong mùa lũ để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các diễn biến bất thường của mưa, lũ; hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; bảo đảm an toàn công trình, an toàn vùng hạ du; nâng cao khả năng chống lũ, tối ưu việc tích, trữ, điều tiết nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt, dân sinh, sản xuất chủ động ứng phó với nguy cơ cao xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô 2026 – 2027.

b) Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực; đồng thời, theo dõi việc tích nước của các hồ để xem xét đề xuất phương án tích nước của các hồ khi điều kiện mùa mưa năm 2026 có khả năng kết thúc sớm, lượng mưa thiếu hụt dẫn đến nguy cơ cao không tích đủ nước cấp cho mùa cạn năm 2027 nhưng phải đảm bảo an toàn công trình, an toàn chống lũ cho hạ du và tránh xả thừa gây lãng phí nguồn nước đề báo cáo Bộ.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện xây dựng KBNN trên LVS Hồng – Thái Bình trong mùa cạn năm 2026 -

⁶ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng mùa và thủy văn thời hạn dài trên phạm vi toàn quốc số KHHM-06/15h00/DBQG ngày 15/06/2026; số NNHM-6/DBQG ngày 01/06/2026; số TVHM-06/15h00/DBQG ngày 15/06/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn., Văn bản số 3764/BNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2027 để trình Bộ xem xét, công bố.

2. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn tiếp tục theo dõi chặt chẽ, dự báo, cập nhật thường xuyên, kịp thời về tình hình khí tượng, thủy văn; đặc biệt cập nhật trạng thái El Nino, tình hình mưa lũ trong các tháng tiếp theo.

3. Chỉ đạo Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi tiếp tục chỉ đạo việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt nông thôn; chỉ đạo các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi vận hành bảo đảm an toàn công trình, an toàn hạ du trong mùa mưa lũ năm 2026 và chủ động có phương án tích nước của các hồ khi điều kiện mùa mưa năm 2026 có khả năng kết thúc sớm, lượng mưa thiếu hụt dẫn đến nguy cơ cao không tích đủ nước cấp cho mùa cạn năm 2027.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QL&XDCTTL, TT&BVTV, CN&TY, CDS;
- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công thương;
- Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Bộ Xây dựng;
- Các Viện: KHKT TV, MT& Biển, KHTLVN;
- Trung tâm QHĐTTNNQG;
- Sở: NN&MT các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hưng Yên và Ninh Bình;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, HTB, HTPT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

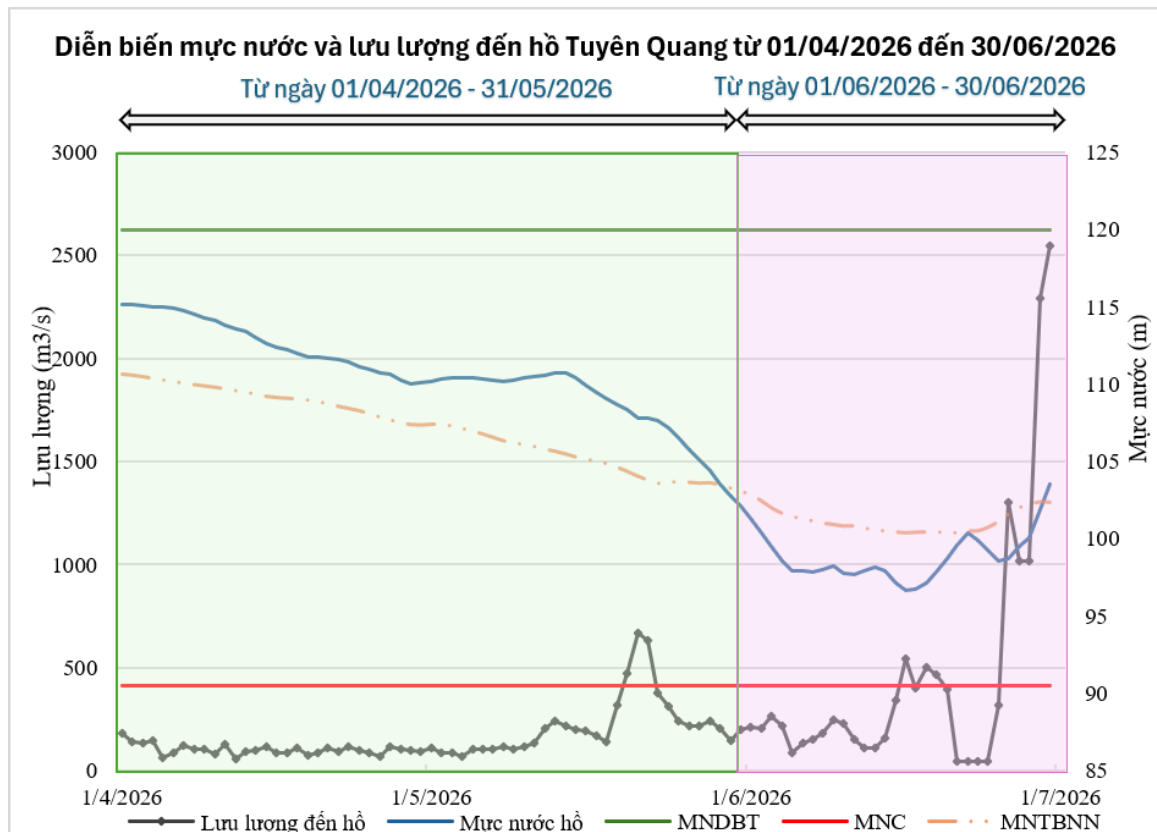
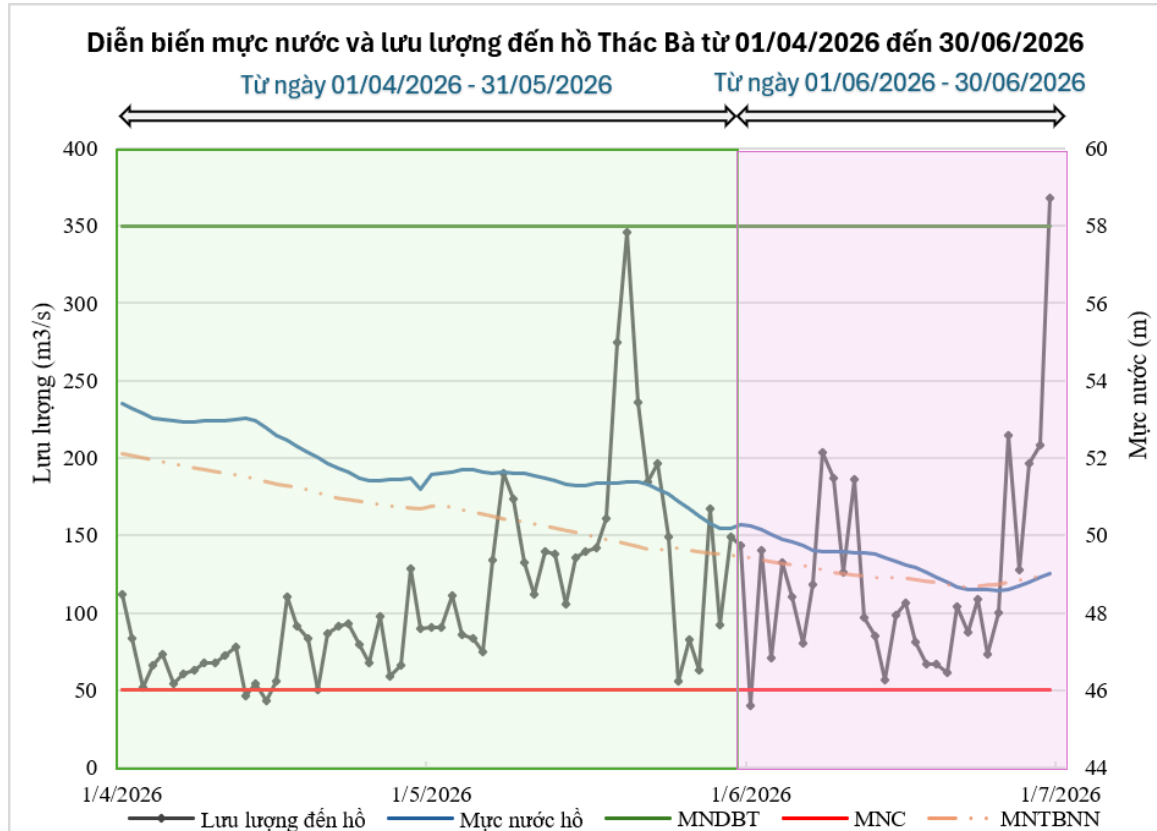


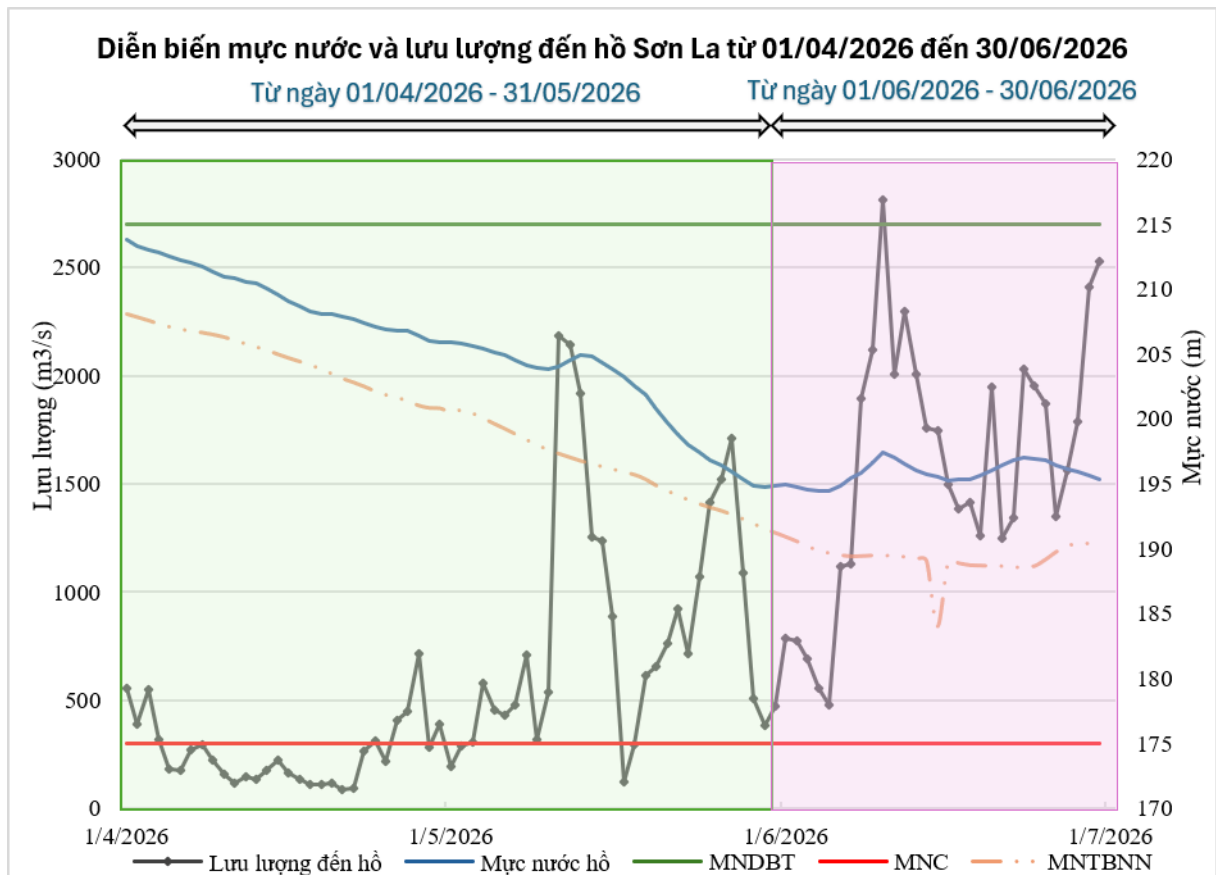
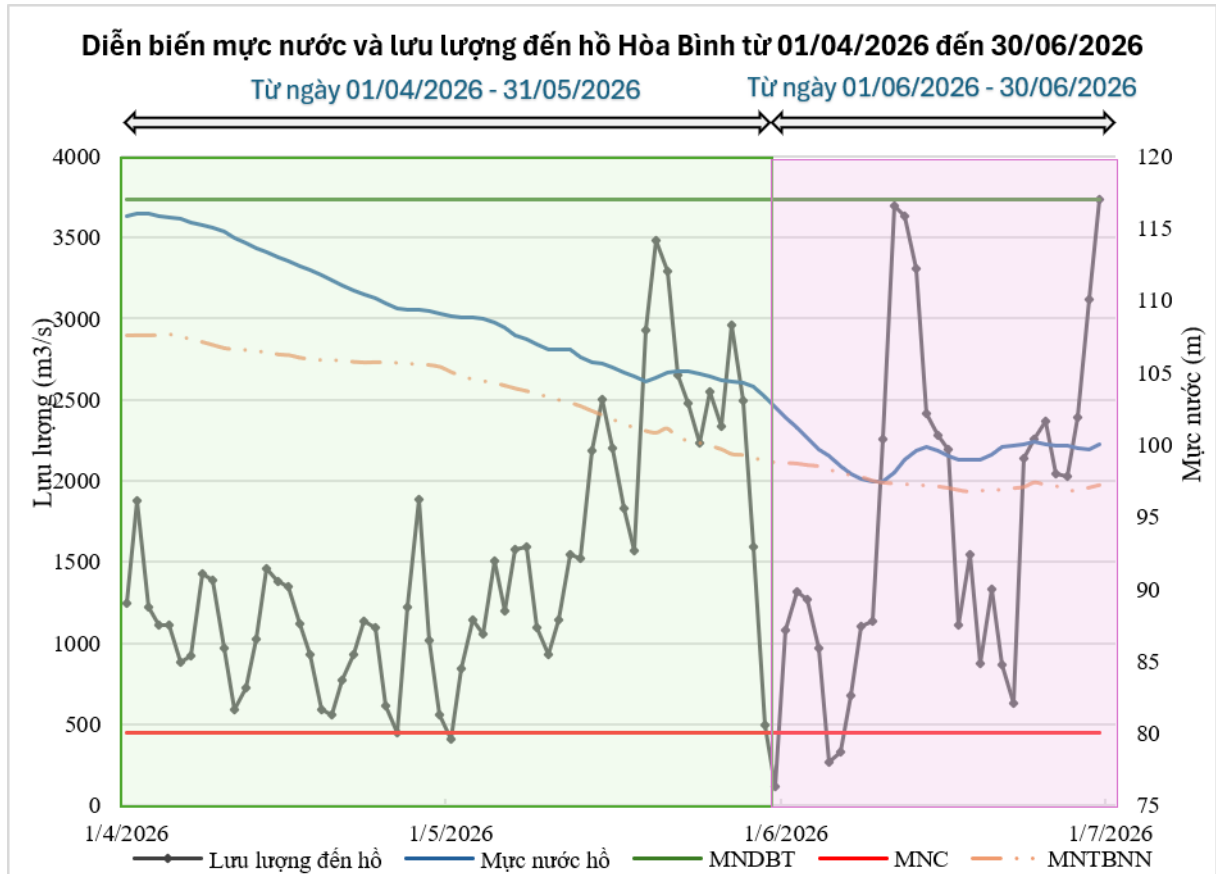
Ngô Mạnh Hà

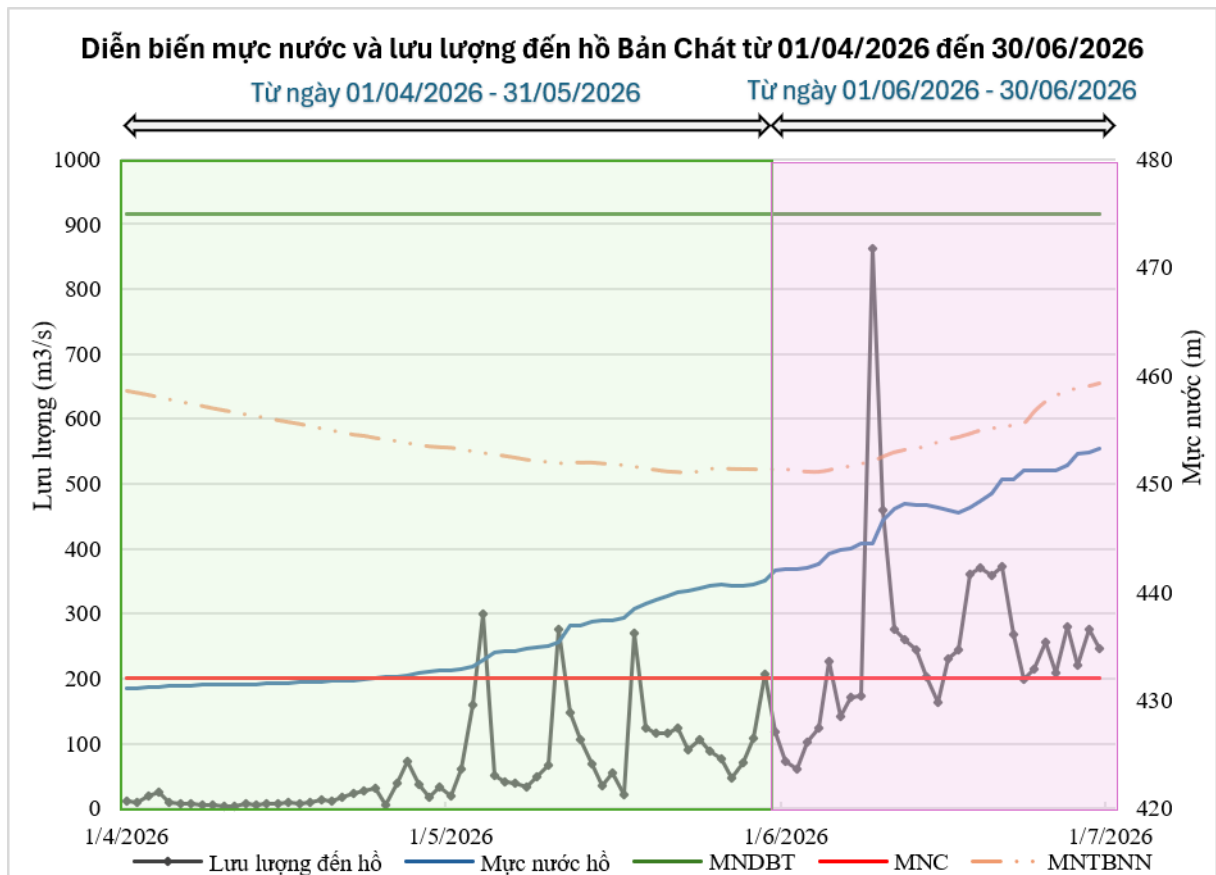
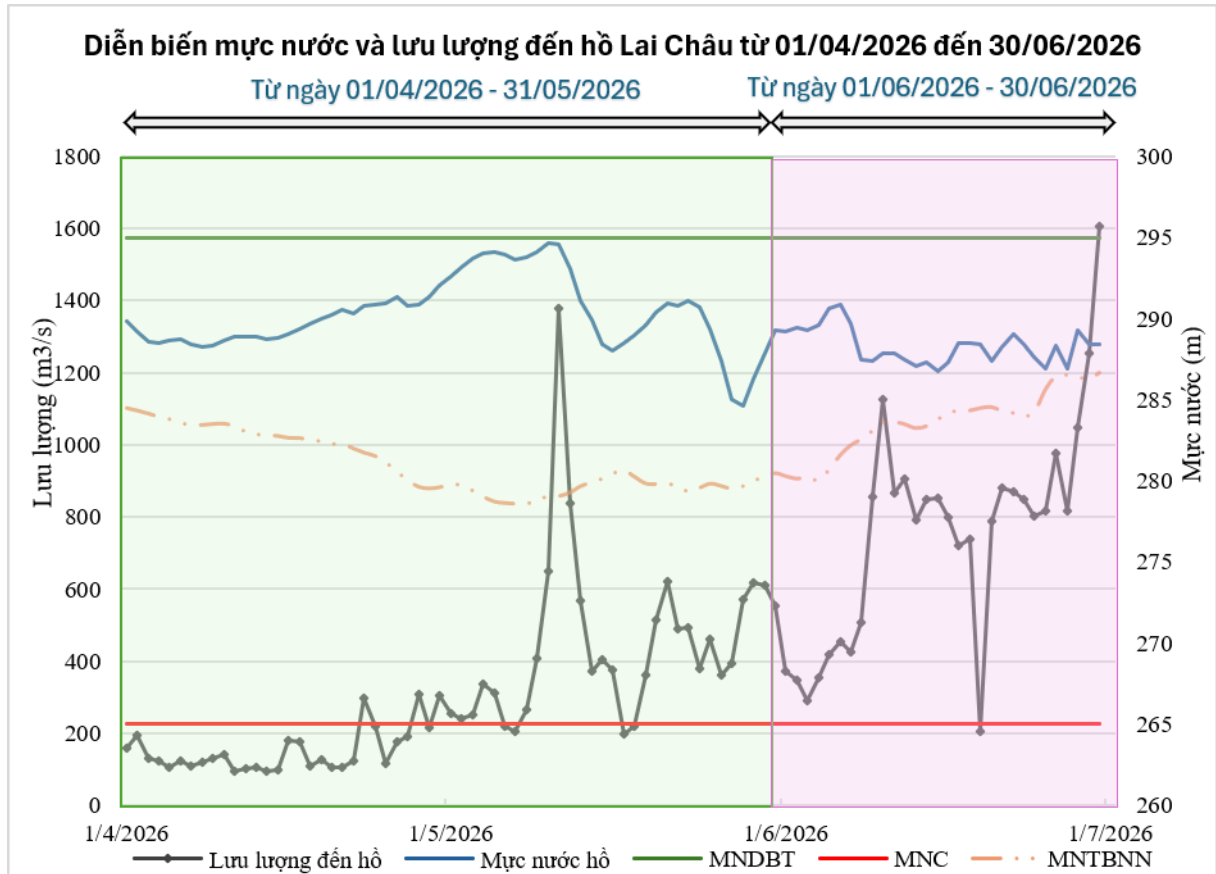
Phụ lục 1

Diễn biến nguồn nước đến các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 7 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)



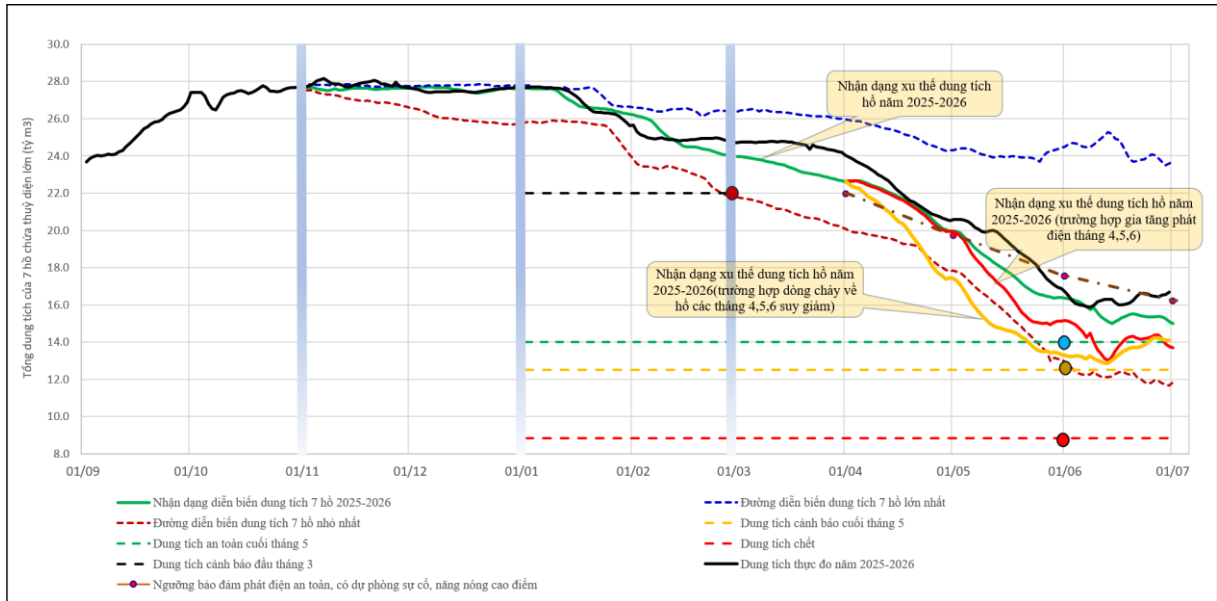




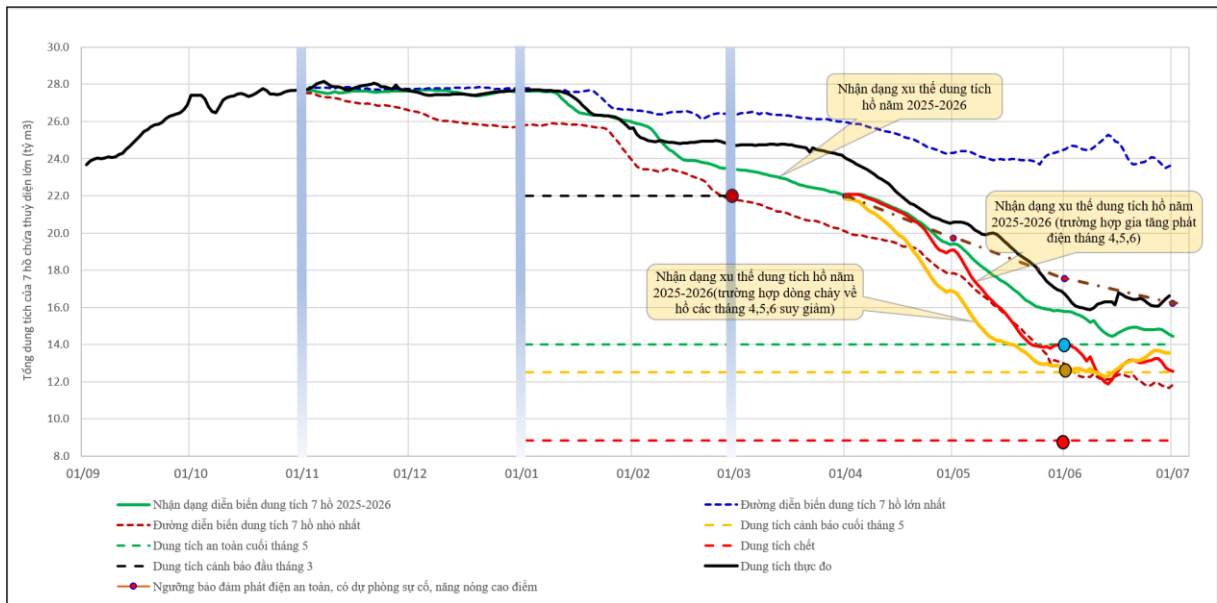
Phụ lục 2

Diễn biến tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 7 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Trường hợp 1:



- Trường hợp 2:

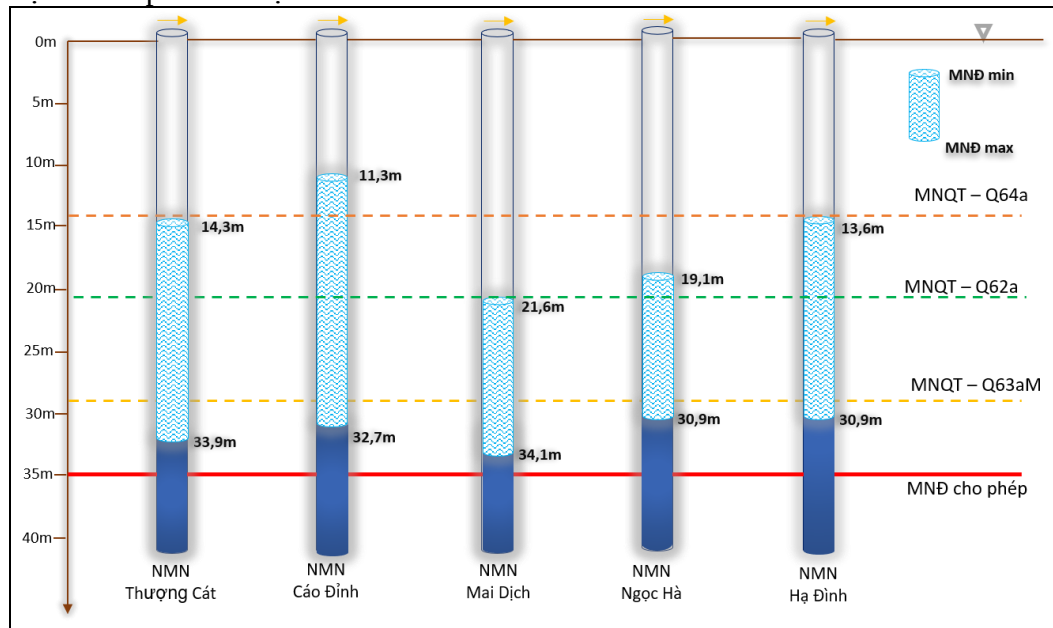


Phụ lục 3

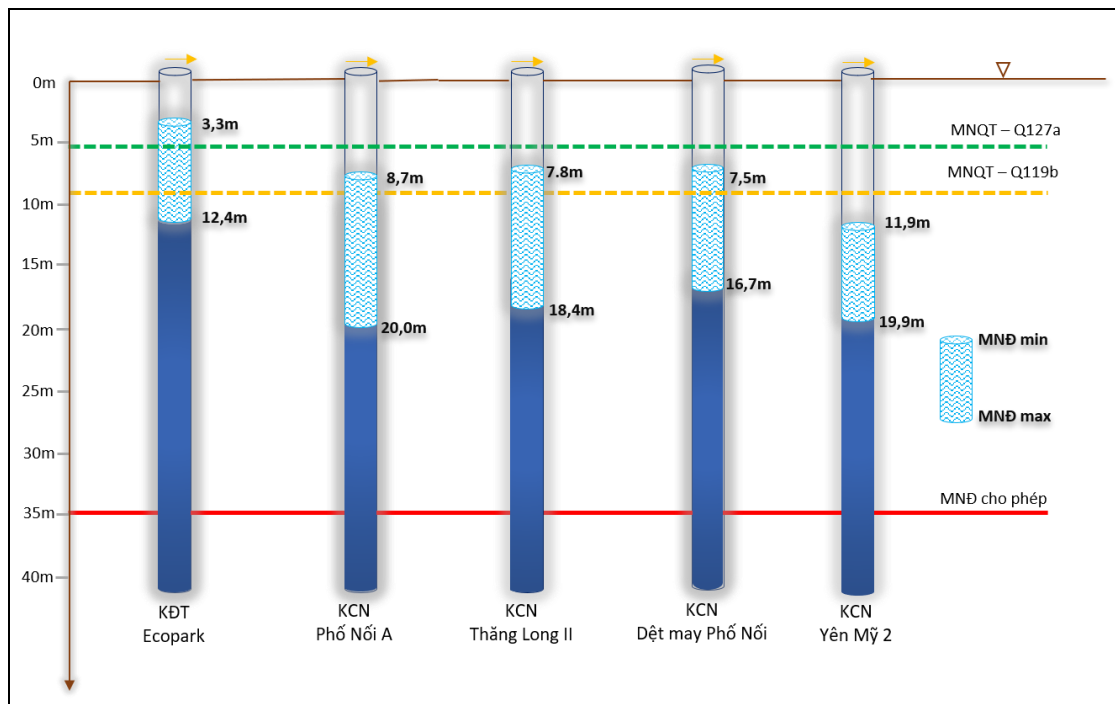
Mức nước dưới đất tại công trình khai thác

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 7 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Hiện trạng mức nước dưới đất TCN qp tháng 6 năm 2026 trong giếng khai thác tại một số khu vực thành phố Hà Nội



- Hiện trạng mức nước dưới đất TCN qp tháng 6 năm 2026 trong giếng khai thác tại một số khu vực tỉnh Hưng Yên



- Hiện trạng mực nước dưới đất TCN qp tháng 6 năm 2026 trong giếng khai thác ở một số khu vực tỉnh Bắc Ninh

